TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2017/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 25 tháng 9 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2017/TLST- DS ngày 15 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị Thúy P, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: 6B, khu phố 1, phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977. (Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2017).

Nơi cư trú: 257/4, ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn*: Ông **Trần Quang P, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: 12B khu phố 1, phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1971;

- Bà Trần Thị Như T, sinh năm 1973;

- Ông Kim L, sinh năm 1989;

- Bà Trần Thị D, sinh năm 1967;

- Ông Trần Quang T, sinh năm 1975;

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981;

Cùng nơi cư trú: Số 12 B, khu phố 1, phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà L, bà T, ông L, bà D, ông T, bà T: ủy quyền cho ông Trần Quang P (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quang P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý di dời trả lại cho bà Hồ Thị Thúy P phần đất có diện tích 219,4m^2 thuộc thửa số 34; 34A, 34B, 34C, 34D; 35A; 35B; E; F tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có hoạ đồ thửa đất kèm theo).

Bà Hồ Thị Thúy P có trách nhiệm cho anh Trần Quang P số tiền là 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Anh P và gia đình được quyền lưu cư trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày bà Phượng giao đủ tiền cho anh P.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 6.250.000 đồng. Bà Hồ Thị Thúy P phải nộp là 3.125.000đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 9.150.000 đồng (Chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010331 ngày 16/3/2017. Như vậy Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà Hồ Thị Thúy P số tiền là 6.025.000 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Anh Trần Quang P phải hộp án phí là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE
Thẩm phán
(đã ký)

Nguyễn Duy Phong